

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/ST-HNGĐ

Ngày: 31-5-2019

V/v: *tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết
2. Ông Đỗ Quang Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, T phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đào Thị MP-Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn TNT, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XC, tổ 6, cụm 2, phường KĐ, quận TX, T phố Hà Nội;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 8, ngõ 207/11, phố BXT, phường KĐ, quận TX, T phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn XN, sinh năm 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: XC, tổ 6, cụm 2, phường KĐ, quận TX, T phố Hà Nội.

Hiện không rõ địa chỉ; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, chị Nguyễn TNT có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Nguyễn XN.

Về nuôi con chung: có 02 con chung là: Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường KĐ, quận TX cấp (bản chính).
- 2- Bản sao Giấy khai sinh của Nguyễn XM và Nguyễn BC.
- 3- Bản ghi ý kiến của con chung.
- 4- Bản sao sổ hộ khẩu gia đình, bản sao căn cước công dân của anh Nguyễn XN.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận TX đã tổng đạt các văn bản tố tụng đến địa chỉ cư trú của anh Nguyễn XN tại XC, tổ 6, cụm 2, phường KĐ, quận TX, T phổ Hà Nội nhưng không gặp trực tiếp được. Theo kết quả xác minh tại Công an phường KĐ, quận TX, T phổ Hà Nội, anh Nguyễn XN không còn ở địa chỉ trên, anh Xuân đi đâu, làm gì công an phường không nắm được. Do vậy, Tòa án nhân dân quận TX đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua hình thức niêm yết tại nơi cư trú, tại Ủy ban nhân dân phường nơi anh N cư trú và tại trụ sở Tòa án.

Tòa án nhân dân quận TX cũng đã ghi ý kiến của bà Trần Thị Cước là mẹ đẻ của anh Nguyễn XN xác nhận: Anh Nguyễn XN đi làm ăn xa khoảng 3 tháng nay và không biết đi đâu. Việc chị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các văn bản của Tòa án, bà Cước đồng ý nhận hộ và sẽ thông báo qua điện thoại cho anh N.

Tại phiên tòa hôm nay

Chị Nguyễn TNT vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn XN, có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản.

Anh Nguyễn XN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, T phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn TNT đối với anh Nguyễn XN, chị T được ly hôn với anh N; Về con: xác nhận Chị T và anh N có 02 con chung là: Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008. Giao con chung Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn XN cho đến khi con trưởng T hoặc có sự thay đổi khác; về tài sản chung vợ chồng: hai bên không có yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, tách giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên đương sự có yêu cầu; về án phí: Chị Nguyễn TNT phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn TNT đề ngày 10.4.2019, chị T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn XN và yêu cầu giao nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Căn cứ Điều 188, 195, 200, 146 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét giải quyết về hôn nhân và giao nuôi con, không giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Anh Nguyễn XN có hộ khẩu thường trú tại XC, tổ 6, cụm 2, phường KĐ, quận TX, T phố Hà Nội. Quá trình chung sống với chị Nguyễn TNT, anh Nguyễn XN và chị Nguyễn TNT cùng chung sống với nhau tại địa chỉ trên. Điều này được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ gồm: Sổ hộ khẩu gia đình; Căn cước công dân số 001176017667 do Cục trưởng Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp cho anh Nguyễn XN ngày 24.9.2018; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Giấy khai sinh của con chung; xác nhận của Công an phường KĐ. Theo cung cấp của chị Nguyễn TNT, gia đình anh Nguyễn XN và kết quả xác minh tại Công an phường KĐ, anh Nguyễn XN đã đi khỏi nơi cư trú, không còn ở địa chỉ cư trú trên và không biết đi đâu. Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05.5.2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chị Nguyễn TNT đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện là anh Nguyễn XN và là nơi cư trú cuối cùng. Việc anh Nguyễn XN bỏ đi, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho chị Nguyễn TNT biết theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận TX đã đến nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn XN làm thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng nhưng không tổng đạt được do anh N vắng mặt tại nơi cư trú, điều này đã được Công an phường KĐ xác nhận nên theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo quyền và nghĩa vụ tố tụng, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải gồm: Niêm yết bản chính tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TX và Ủy ban nhân dân phường Phương Liệt là nơi cư trú cuối cùng, niêm yết bản sao tại nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn XN, đồng thời lập biên bản về việc thực hiện thủ tục niêm yết công khai, ghi rõ ngày, tháng, năm niêm yết. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa được Tòa án Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: đăng trên báo nhân dân trong 3 số

tiếp, thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liền và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân T phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 4 Điều 207 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn XN.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Chị Nguyễn TNT và anh Nguyễn XN đăng ký kết hôn ngày 09.01.2002 tại Ủy ban nhân dân phường KĐ Liệt, quận TX. Sau khi đăng ký kết hôn, chị T và anh Xuân chung sống với nhau tại XC, tổ 6, cụm 2, phường KĐ, quận TX, T phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2014 thì mâu thuẫn do anh N nợ nần, cờ bạc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị T và hai con đã thuê nhà ra ở riêng, còn anh N cũng không ở tại nơi cư trú mà bỏ đi nơi khác, không thông báo địa chỉ cư trú mới cho chị T biết. Nay, chị Nguyễn TNT xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên kiên quyết xin ly hôn với anh N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trở nên trầm trọng, thể hiện ở việc hai bên đã không cùng chung sống với nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Quá trình khi còn chung sống không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, anh N và chị T thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, thực tế hai bên không có cuộc sống chung, cuộc hôn nhân chỉ còn tồn tại về danh nghĩa, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là: Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008, hiện nay đang ở với chị Nguyễn TNT.

Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Thời gian vừa qua, do anh N đã bỏ đi nên chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu Nguyễn XM và Nguyễn BC cũng có lời trình bày nguyện vọng được ở với mẹ khi

bố mẹ ly hôn. Xét thấy, theo kết quả xác minh tại địa phương, chị T không thuộc trường hợp hạn chế giao nuôi con. Mặt khác, hiện nay anh Nguyễn XN không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn TNT là nguyên đơn trong vụ án không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn TNT phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn TNT và anh Nguyễn XN.

2- Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con Nguyễn XM, sinh ngày 19.12.2002 và Nguyễn BC, sinh ngày 19.9.2008 cho chị Nguyễn TNT trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn XN cho đến khi chị Nguyễn TNT có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn XN được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn khi có yêu cầu.

4- Về án phí: Chị Nguyễn TNT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Onh đã nộp theo biên lai số 0005859 ngày 12.4.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX, T phố Hà Nội.

5- Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Thi hành án dân sự quận TX;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo

